

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Số: **2784**/UBND-XH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thừa Thiên Huế, ngày **09** tháng 5 năm 2019

V/v thông nhất, đề xuất nhu cầu vốn thực hiện Dự án “ Tăng cường cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi chất lượng cao”

Kính gửi:



- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Y tế;
- Sở Tài chính.

UBND tỉnh nhận Công văn số 1644/BLDTBXH-BTXH ngày 02/5/2019 (kèm theo bản photocopy) của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc “đăng ký nhu cầu vốn thực hiện Dự án “ Tăng cường cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi chất lượng cao”;

Phó Chủ tịch UBND tỉnh – Nguyễn Dung có ý kiến như sau:

Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu nội dung tại Công văn số 1644/BLDTBXH-BTXH nêu trên, chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế và các sở, ngành liên quan thống nhất đề xuất; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội trước ngày 23/5/2019./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCT Nguyễn Dung;
- CVP, PCVP KGVX;
- Lưu VT, XH.

**TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



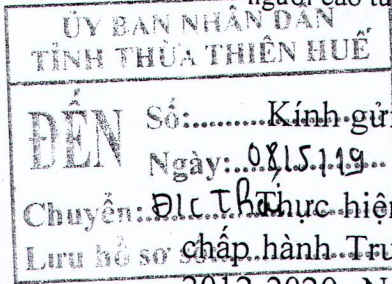
**Nguyễn Đình Bách**



Số: 1644/LĐT BXH-BTXH

Hà Nội, ngày 02 tháng 5 năm 2019

V/v đăng ký nhu cầu vốn thực hiện Dự án  
"Tăng cường cung cấp dịch vụ chăm sóc  
người cao tuổi chất lượng cao"



Thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI về một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020, Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI về một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng Dự án "Tăng cường cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi chất lượng cao", một số chi tiết cơ bản về dự án như sau:

#### 1. Sự cần thiết của dự án:

Việt Nam là một trong những nước có tốc độ già hóa dân số nhanh nhất Châu Á, số lượng người cao tuổi là rất cao, khoảng 11.313.200 người cao tuổi (chiếm khoảng 11,95% dân số), và dự báo đến năm 2035, tỷ lệ người cao tuổi của Việt Nam sẽ vào khoảng 20% và năm 2050 là 30% dân số. Dù vậy, cho tới nay, chưa có dự án nào tập trung vào việc tăng cường hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc cho người cao tuổi, đặc biệt là tại các cơ sở trợ giúp xã hội với vai trò là nơi cung cấp các dịch vụ chăm sóc người cao tuổi chuyên nghiệp, chuyên biệt và song hành với hoạt động chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng và tại gia đình.

Với xu hướng già hóa dân số và nhu cầu chăm sóc ngày càng lớn ở nước ta, việc đầu tư nâng cấp, mở rộng cho các cơ sở cơ sở trợ giúp xã hội chăm sóc người cao tuổi là hết sức cần thiết, cấp bách, nhằm đảm bảo quyền được chăm sóc của người cao tuổi tại Việt Nam giai đoạn tới. Từ bối cảnh trên, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thực hiện nhiều giải pháp giải quyết các vấn đề liên quan đến già hóa dân số tại Việt Nam.

#### 2. Mục tiêu của dự án:

a) Mục tiêu chung: Nâng cao chất lượng và hiệu suất của mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội chăm sóc người cao tuổi, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao tuổi thọ, cải thiện chất lượng sống của người cao tuổi và giảm gánh nặng cho gia đình người cao tuổi.



b) Mục tiêu cụ thể:

- Đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, bao gồm sửa chữa và nâng cấp cho mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội, chăm sóc người cao tuổi thuộc địa bàn dự án, hỗ trợ đạt được chuẩn quốc gia về trợ giúp xã hội chăm sóc người cao tuổi.

- Cung cấp trang thiết bị, đào tạo, và công cụ quản lý chất lượng nhằm nâng cao năng lực của cán bộ quản lý, nhân viên chăm sóc người cao tuổi tại trung tâm, cộng đồng và tại gia đình.

- Cải cách chính sách hỗ trợ nhằm bảo đảm tính bền vững về tài chính, hiệu suất và chất lượng kỹ thuật của các dịch vụ chăm sóc người cao tuổi tại địa bàn dự án, thí điểm đổi mới cung cấp dịch vụ chăm sóc dài hạn người cao tuổi tại trung tâm, cộng đồng và gia đình; tăng cường giám sát và đánh giá.

3. Đối tượng đầu tư của dự án: Các cơ sở trợ giúp xã hội có chăm sóc, phục hồi chức năng đối với người cao tuổi được lựa chọn (gọi tắt là cơ sở trợ giúp xã hội chăm sóc người cao tuổi), gồm:

a) Cơ sở trợ giúp xã hội có chăm sóc người cao tuổi, ưu tiên cơ sở trợ giúp xã hội có chăm sóc người cao tuổi tâm thần, khuyết tật;

b) Cơ sở chính hình và phục hồi chức năng thuộc Bộ, thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.

4. Cấu trúc các hợp phần hoạt động của dự án:

a) Hợp phần 1: Đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, bao gồm sửa chữa, nâng cấp mở rộng cơ sở chăm sóc người cao tuổi.

b) Hợp phần 2: Cung cấp trang thiết bị, đào tạo và công cụ quản lý chất lượng nhằm nâng cao năng lực mạng lưới cơ sở chăm sóc người cao tuổi

- Tiểu hợp phần 2A: Cung cấp trang thiết bị tăng cường quản lý dịch vụ chăm sóc người cao tuổi.

- Tiểu hợp phần 2B: Đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, nhân viên.

- Tiểu hợp phần 2C: Tăng cường chất lượng dịch vụ.

c) Hợp phần 3: Tăng cường chính sách, thí điểm đổi mới trong cung cấp dịch vụ chăm sóc và tăng cường giám sát và đánh giá

- Tiểu hợp phần 3A: Phát triển chính sách chăm sóc người cao tuổi.

- Tiểu hợp phần 3B: Thí điểm đổi mới cung cấp dịch vụ chăm sóc tại cơ sở, cộng đồng và gia đình.

- Tiểu hợp phần 3C: Nghiên cứu và đánh giá.

- Tiểu hợp phần 3D: Quản lý và điều phối dự án.

5. Thời gian thực hiện của dự án: Từ năm 2021 đến năm 2025.

6. Địa bàn dự kiến thực hiện của dự án: tại một số đơn vị sự nghiệp của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các tỉnh, thành phố được lựa chọn.

7. Nguồn vốn thực hiện:

a) Vốn vay ưu đãi ngoài nước (dự kiến ADB, WB);

b) Vốn viện trợ không hoàn lại;

c) Vốn đối ứng từ ngân sách trung ương, địa phương và đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có).

Khoản vốn vay đầu tư được thực hiện theo phương thức dự án và cho các tỉnh/thành phố của dự án hoặc đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội vay lại nguồn vốn vay nước ngoài theo quy định tại Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ.

Để có đủ cơ sở hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố hoặc đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất nhu cầu vốn (có mẫu gửi kèm theo công văn) và gửi về Bộ (Cục Bảo trợ xã hội, số 37A Nguyễn Bình Khiêm, Hai Bà Trưng, Hà Nội: ĐT: 0243.7475971, Fax: 0243.7478674) **trước ngày 25/5/2019.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ KHĐT, Bộ Tài chính (để phối hợp);
- Lưu: VT, BTXH.



**Lê Tấn Dũng**





MÔ HÌNH XUẤT NHU CẦU VỐN THỰC HIỆN  
DỰ ÁN "TĂNG CƯỜNG CUNG CẤP DỊCH VỤ CHĂM SÓC  
NGƯỜI CAO TUỔI CHẤT LƯỢNG CAO"

(Kèm theo công văn số 177/LĐTBXH-BTXH ngày 02 tháng 5 năm 2019  
của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội)

1. Sự cần thiết của dự án:
2. Tên dự án (1):
3. Tên dự án (2):
4. Mục tiêu của dự án:
  - a) Mục tiêu chung
  - b) Mục tiêu cụ thể
5. Đối tượng đầu tư của dự án:
6. Cấu trúc hợp phần hoạt động của dự án:
  - a) Hợp phần 1: Đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, bao gồm sửa chữa, nâng cấp mở rộng cơ sở chăm sóc người cao tuổi.
  - b) Hợp phần 2: Cung cấp trang thiết bị, đào tạo và công cụ quản lý chất lượng nhằm nâng cao năng lực mạng lưới cơ sở chăm sóc người cao tuổi
    - Tiểu hợp phần 2A: Cung cấp trang thiết bị tăng cường quản lý dịch vụ chăm sóc người cao tuổi.
    - Tiểu hợp phần 2B: Đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, nhân viên.
    - Tiểu hợp phần 2C: Tăng cường chất lượng dịch vụ.
  - c) Hợp phần 3: Tăng cường chính sách, thí điểm đổi mới trong cung cấp dịch vụ chăm sóc và tăng cường giám sát và đánh giá
    - Tiểu hợp phần 3A: Phát triển chính sách chăm sóc người cao tuổi.
    - Tiểu hợp phần 3B: Thí điểm đổi mới cung cấp dịch vụ chăm sóc tại cơ sở, cộng đồng và gia đình.
    - Tiểu hợp phần 3C: Nghiên cứu và đánh giá.
    - Tiểu hợp phần 3D: Quản lý và điều phối dự án.
7. Thời gian thực hiện của dự án:
8. Địa bàn dự kiến thực hiện của dự án:
9. Chủ đầu tư dự án:
10. Nguồn vốn thực hiện:
  - Vốn vay ưu đãi ngoài nước:
  - Vốn viện trợ không hoàn lại:
  - Vốn đối ứng từ ngân sách trung ương, địa phương và đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có):